

# MỘT SỐ KINH NGHIỆM VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG TRONG CHIẾN DỊCH PLEI ME NĂM 1965

ThS TRẦN QUỐC DŨNG

*Viện Chiến lược và Lịch sử quốc phòng Việt Nam*

Ngày nhận:

22-4-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

4-5-2025

Ngày duyệt đăng:

8-5-2025

**Tóm tắt:** Chiến dịch Plei Me (19-10 – 26-11-1965) là chiến dịch mở đầu đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, là cuộc đọ sức đầu tiên giữa chủ lực Quân Giải phóng với quân đội Mỹ trên chiến trường Tây Nguyên. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam, trực tiếp là Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên, các lực lượng vũ trang và quân, dân Tây Nguyên đã anh dũng đoàn kết, chiến đấu đánh bại quân đội viễn chinh Mỹ. Thắng lợi của chiến dịch Plei Me để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý, trong đó có bài học kinh nghiệm về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, có giá trị cho công tác xây dựng Đảng trong Quân đội, và cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

**Từ khóa:**

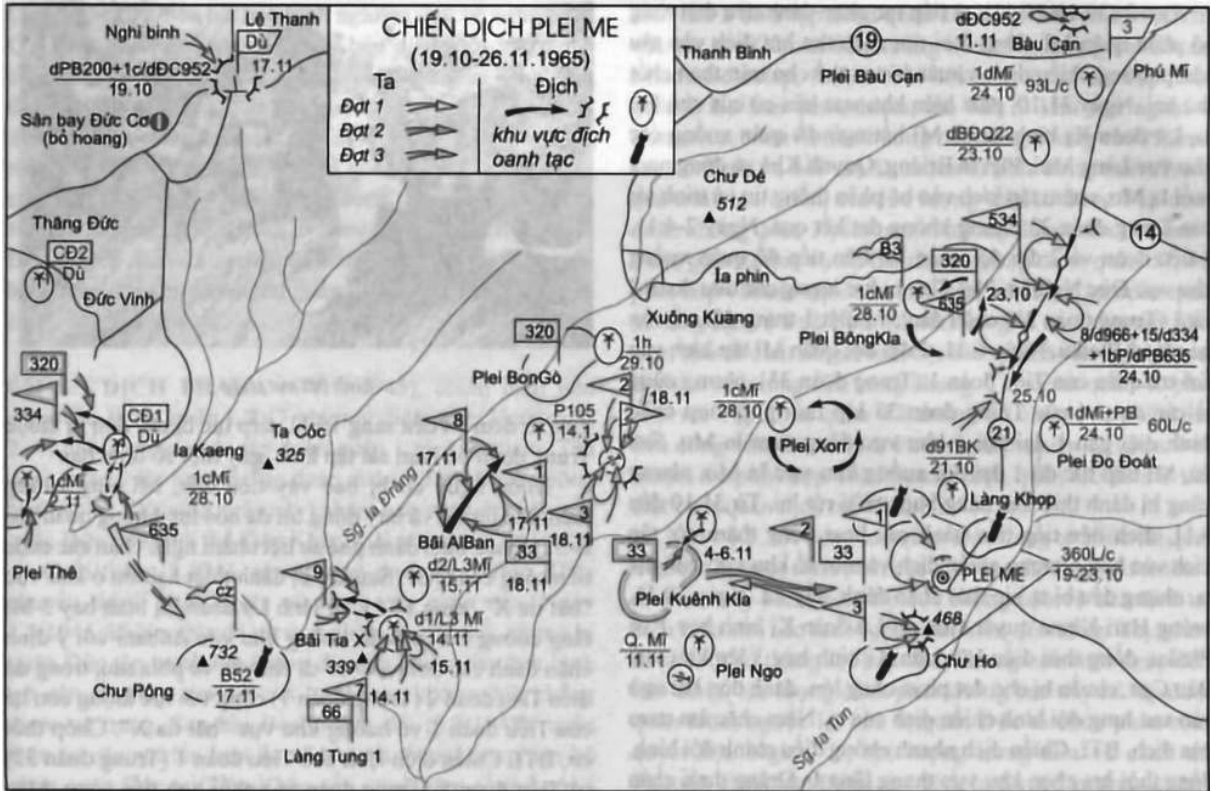
*Chiến dịch Plei Me; công tác đảng; công tác chính trị*

## 1. Chiến dịch Plei Me năm 1965

Đầu năm 1965, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đứng trước nguy cơ bị thất bại hoàn toàn, đế quốc Mỹ dần chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đưa quân viễn chinh Mỹ và quân đội một số nước đồng minh vào trực tiếp tham chiến trên chiến trường miền Nam Việt Nam trên quy mô lớn, nhằm nhanh chóng “tìm diệt” quân chủ lực của ta và hỗ trợ quân đội Sài Gòn thực hiện kế hoạch bình định vùng nông thôn miền Nam. Tại Tây Nguyên, Bộ Chỉ huy quân đội Mỹ điều Sư đoàn kỵ binh không vận số 1 lên án ngữ ở An Khê, Gia Lai, nhằm tiêu diệt Quân giải phóng, đánh phá phong trào cách mạng, căn cứ địa, ngăn

chặn, chia cắt Tây Nguyên với vùng đồng bằng ven biển. Quân đội Sài Gòn thành lập Biệt khu 24 gồm 2 tỉnh Kon Tum, Gia Lai và chuyển giao cho quân Mỹ đảm nhiệm tác chiến chủ yếu ở chiến trường Tây Nguyên. Với lực lượng đông gấp ba lần quân chủ lực của ta và ưu thế về binh khí, kỹ thuật, Mỹ và quân đội Sài Gòn gấp rút chuẩn bị tiến công quy mô lớn để “tìm diệt” chủ lực Quân giải phóng.

Trước những thay đổi nhanh chóng trên chiến trường, ngày 25-3-1965, HNTU 11 khóa III khẳng định sự nghiệp giải phóng miền Nam là trách nhiệm của nhân dân cả nước, đồng thời yêu cầu tăng cường công tác tư tưởng, tổ chức, xây dựng



Bản đồ Chiến dịch Plei Me (Ảnh: TTXVN)

ý chí quyết chiến, quyết thắng và sẵn sàng chiến đấu. Quán triệt chủ trương của HNTƯ 11, Trung ương Cục miền Nam ra Nghị quyết về công tác tư tưởng năm 1965, nhấn mạnh tầm quan trọng của công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, làm cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân hiểu rõ hơn về tính chất, nhiệm vụ của cuộc chiến tranh cách mạng<sup>1</sup>; đồng thời, mở cuộc động viên chính trị sâu rộng nhằm tăng cường sự ủng hộ, nhất trí của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, quần chúng nhân dân đối với đường lối, chủ trương của Đảng, ổn định tư tưởng, ý chí chiến đấu, chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng đập tan kế hoạch phản công quy mô lớn trong mùa khô 1965-1966 của Mỹ. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương chỉ đạo các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam phải tranh thủ thời cơ đánh mạnh quân đội Mỹ, làm suy yếu chỗ dựa của quân đội Sài Gòn, nhằm đánh bại chiến lược “đánh nhanh, giải quyết nhanh” của đế quốc Mỹ.

Ngày 6-11-1965, trong Thư gửi Trung ương Cục miền Nam và Khu ủy V, Bộ Chính trị nhấn mạnh phải giữ vững và phát triển hơn nữa quyền làm chủ rừng núi, đồng bằng, đô thị; giữ thế tiến công mạnh và bảo toàn lực lượng tốt. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Trung ương Cục miền Nam yêu cầu lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị phải nắm vững thế chủ động, đẩy mạnh hoạt động quân sự. Ở Khu V, Khu ủy và Quân khu ủy giao nhiệm vụ cho lực lượng vũ trang ra sức phản công, đánh bại kế hoạch phản công mùa khô của đối phương; mở rộng vùng giải phóng, xây dựng, phát triển căn cứ; xây dựng lực lượng ba thứ quân, đặc biệt là các đơn vị bộ đội chủ lực mạnh<sup>2</sup>.

Thực hiện sự chỉ đạo và quyết tâm trên, Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên<sup>3</sup> quyết định thay đổi chủ trương giải phóng Bắc Tây Nguyên và hạ quyết tâm mở Chiến dịch Plei Me nhằm: “phối hợp với Quân khu 5 và chiến trường toàn miền Nam tiêu diệt một

bộ phận quân chủ lực quân đội Sài Gòn, cố gắng tiêu diệt một bộ phận quân Mỹ, củng cố và mở rộng vùng giải phóng, xây dựng căn cứ địa, rèn luyện bộ đội; qua chiến dịch từng bước tìm hiểu quân Mỹ, đồng thời xây dựng lòng tin đánh Mỹ và thắng Mỹ<sup>4</sup>.

Không gian tác chiến của chiến dịch: rộng khoảng 1.200km<sup>2</sup>, gồm Khu vực tứ giác Plei Me - Bàu Cạn - Đức Cơ - Plây Thê. Lực lượng tham gia chiến dịch: Trung đoàn 33 có nhiệm vụ tiêu diệt tiền đồn Chư Ho và thực hành vây ép căn cứ Plei Me. Trung đoàn 320 được bố trí tại Đường 21 (con đường bộ duy nhất nối liền Plei Ku với Plei Me), có nhiệm vụ xây dựng trận địa phục kích trên quãng đường dài 3km tại các điểm cao 600, 607, Pơ Lu, đồi Độc Lập. Phối hợp với hai trung đoàn chủ lực trên hướng chủ yếu của chiến dịch, Tiểu đoàn pháo binh 200, Tiểu đoàn đặc công 952 và lực lượng vũ trang địa phương tỉnh Gia Lai tổ chức đánh địch nhằm phân tán lực lượng của chúng. Bộ Chỉ huy Chiến dịch quyết định chọn thung lũng Ia Đrăng dưới chân núi Chư Pông là nơi diễn ra trận quyết chiến với quân Mỹ và bố trí Trung đoàn 66 là lực lượng chủ yếu tiêu diệt quân Mỹ ở đây.

Bộ Tư lệnh Chiến dịch do Thiếu tướng Chu Huy Mân làm Tư lệnh kiêm Chính ủy trực tiếp chỉ huy.

Quân Mỹ và quân đội Việt Nam Cộng hòa có: 3 Lữ đoàn kỵ binh không vận thuộc Sư đoàn kỵ binh không vận số 1 Mỹ, 1 chiến đoàn thiết giáp và 1 chiến đoàn dù quân đội Sài Gòn, 1 trung đoàn quân đội Nam Triều Tiên được pháo binh, máy bay yểm trợ<sup>5</sup>.

Chiến dịch diễn ra với 3 đợt tác chiến ác liệt: *Đợt 1*, từ ngày 19 đến ngày 29-10-1965, Quân Giải phóng thực hiện vây điểm, diệt viện, tiến công đồn Chư Ho và bao vây đồn Plei Me khiến đối phương phải đưa lực lượng từ Plei Ku đến giải vây. Quân Giải phóng phục kích, tiêu diệt phần lớn Chiến đoàn Thiết giáp 3 và Tiểu đoàn Biệt động quân 21

trên Đường 21, quân Mỹ buộc phải tham chiến. *Đợt 2*, từ ngày 30-10 đến ngày 11-11-1965, Quân Giải phóng tiêu diệt từng bộ phận Lữ đoàn 1 kỵ binh không vận Mỹ, đồng thời tìm cách thu hút đối phương tiến sâu vào trận địa, chuẩn bị tạo thế cho trận đánh ở Ia Đrăng. *Đợt 3*, từ ngày 11 đến ngày 26-11-1965, Quân Giải phóng tập trung lực lượng tiến công tiêu diệt quân Mỹ ở thung lũng Ia Đrăng.

Trải qua 38 ngày đêm chiến đấu liên tục (19-10-26-11-1965), Quân giải phóng và lực lượng vũ trang Tây Nguyên đã loại khỏi vòng chiến đấu 2.974 lính, trong đó, có khoảng 1.700 lính Mỹ; tiêu diệt Tiểu đoàn 2 và đánh thiệt hại nặng Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 3, Sư đoàn Kỵ binh không vận số 1 Mỹ; tiêu diệt Chi đoàn 3 thiết giáp, Tiểu đoàn 21 biệt động quân, 1 đại đội thuộc Tiểu đoàn 2 (Trung đoàn 42), đánh tiêu hao một lực lượng của Chiến đoàn dù số 1 và 2 quân đội Sài Gòn; đánh thiệt hại nặng lực lượng biệt kích trong cứ điểm Plei Me; phá hủy 88 xe quân sự, trong đó, có 42 xe tăng và xe bọc thép, 5 khẩu pháo 105mm, bắn rơi 59 máy bay; thu 73 khẩu súng các loại và 58.000 viên đạn<sup>6</sup>.

Thắng lợi của chiến dịch Plei Me có ý nghĩa to lớn về chính trị và quân sự, khẳng định sự trưởng thành vượt bậc của Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên trong chỉ đạo chiến dịch và chứng minh Quân đội nhân dân Việt Nam có khả năng tiêu diệt tiểu đoàn Mỹ trên chiến trường; phá chiến thuật cơ động bằng máy bay lên thẳng của Mỹ trong chiến tranh cục bộ ở miền Nam Việt Nam.

## 2. Một số kinh nghiệm

*Một là, thường xuyên giữ vững sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong chiến dịch, nhất là vai trò lãnh đạo của Đảng ủy Mặt trận, Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên, các chi bộ và tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong chiến đấu*

Cùng với việc chuẩn bị chiến trường, kế hoạch tác chiến, vật chất, hậu cần... Đảng ủy và Bộ Tư

lệnh Mặt trận Tây Nguyên đặc biệt coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ, làm cho cán bộ, chiến sĩ quán triệt sâu sắc tình hình, nhiệm vụ, *xây dựng quyết tâm đánh và quyết thắng Mỹ*, “đánh phủ đầu quân Mỹ, góp phần đánh bại chiến lược “đánh nhanh giải quyết nhanh” của chúng”<sup>7</sup>, coi đây là yếu tố tiên quyết để giành thắng lợi. Trên cơ sở đó, các đơn vị trong toàn Mặt trận mở đợt sinh hoạt chính trị tập trung quán triệt nhiệm vụ chiến dịch, xây dựng quyết tâm đánh thắng quân Mỹ, quân đội Sài Gòn ngay từ trận đầu, bảo đảm “đã đánh là thắng, đã đánh là tiêu diệt gọn”, “kiên quyết chống mọi biểu hiện hữu khuynh, tiêu cực, chủ yếu là sợ gian khổ, sợ ác liệt, sợ hy sinh, thắng kiêu, khó nản, thoả mãn dừng lại”<sup>8</sup>. Đồng thời, chú trọng tuyên truyền chiến thắng Đồng Xoài, Ba Gia... đặc biệt là trận đầu diệt Mỹ ở Núi Thành, Vạn Tường, quán triệt phương châm “bám thắt lưng địch mà đánh” khi giao chiến với quân viễn chinh Mỹ<sup>9</sup>. Công tác chính trị đã khơi dậy lòng căm thù đối với quân xâm lược Mỹ, chính quyền và Quân đội Việt Nam Cộng hòa; khơi dậy lòng tự hào đối với truyền thống chống ngoại xâm kiên cường, bất khuất của dân tộc và đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

Thực hiện phong trào thi đua “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” trong lực lượng vũ trang do Quân ủy Trung ương phát động ngày 31-3-1965, Thường vụ Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên phát động phong trào thi đua “Quyết thắng giặc Mỹ” với mục tiêu giành danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ”, “Dũng sĩ diệt cơ giới, diệt máy bay địch” để tạo khí thế quyết thắng khi bước vào chiến dịch. Đợt sinh hoạt chính trị lớn đầu tiên được tổ chức trên phạm vi toàn Mặt trận có ý nghĩa rất quan trọng, không những xây dựng quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ, mà còn khẳng định tính chủ động, sáng tạo của Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên.

Bên cạnh đó, vai trò của cán bộ chỉ huy các cấp được phát huy cao độ. Họ thực sự là những cán bộ tiên phong, gương mẫu; luôn sát cánh cùng đồng chí, đồng đội vượt qua khó khăn, sẵn sàng chiến đấu và hy sinh vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, như: đồng chí Lê Văn Đạn - Đại đội phó Đại đội 1, Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 320 chỉ huy bộ phận vây điểm Plei Me đã động viên chiến sĩ kiên trì phục kích địch suốt 5 ngày đêm dưới thời tiết khắc nghiệt của Tây Nguyên động viên chiến sĩ vững tin, vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tiểu đội trưởng Đậu Văn Phôn cùng đồng đội trải qua hàng chục ngày ròng rã trên đường, thiếu lương thực, nước uống, song vẫn cố gắng đưa đầy đủ thương binh, tử sĩ về vị trí tập kết của đơn vị, không bỏ tử sĩ nằm lại giữa rừng. Đồng chí Lê Xuân Phôi - Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 66 luôn có mặt ở những nơi khó khăn nhất của trận đánh, đã kiên cường chiến đấu và anh dũng hy sinh.

Bài học khẳng định tư tưởng nhất quán, xuyên suốt “sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam”, đồng thời thể hiện sự quán triệt, vận dụng đường lối cách mạng miền Nam vào thực tiễn chiến trường một cách nhạy bén, sáng tạo của các cấp ủy Đảng trong chiến dịch, từ việc nắm chắc tình hình, hiểu rõ địch, ta, đề ra phương châm, tư tưởng chỉ đạo, cách đánh trong chiến dịch một cách cụ thể, đúng đắn, phù hợp thực tiễn. Vận dụng kinh nghiệm này, trong giai đoạn hiện nay, các cấp ủy Đảng cần quán triệt nghiêm chủ trương của Đảng về an ninh, quốc phòng, về bảo vệ Tổ quốc; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu; xây dựng các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, gắn với vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới.

*Hai là, xây dựng, củng cố ý chí, niềm tin quyết tâm dám đánh Mỹ, quyết thắng Mỹ*

Trong chiến dịch Plei Me, công tác tư tưởng luôn bám sát thực tiễn, được tiến hành thường xuyên, liên tục, bằng các nội dung, hình thức và biện pháp khác nhau. Công tác tư tưởng phải giải quyết được những băn khoăn, lo lắng của cán bộ, chiến sĩ trước sức mạnh về vũ khí, trang bị tối tân của quân đội nhà nghề Mỹ; tuyệt đối hóa ưu điểm của quân Mỹ; củng cố tinh thần, xây dựng ý chí, niềm tin cho cán bộ, chiến sĩ tham gia chiến dịch.

Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Chiến dịch tập trung giáo dục, xây dựng ý thức giai cấp, nâng cao tinh thần dân tộc, khơi dậy lòng yêu quê hương đất nước và lòng căm thù giặc cho cán bộ, chiến sĩ, mở các đợt sinh hoạt chính trị, học tập các nghị quyết, chỉ thị của trung ương về đánh giá địch, ta; làm rõ những điểm yếu cốt tử của quân Mỹ khi tham chiến tại chiến trường Tây Nguyên như: tinh thần hoang mang, dao động, ý lại hòa lực, phi pháo, không quen thuộc địa hình rừng núi, sông suối; công tác hậu cần gặp nhiều khó khăn nên không phát huy được điểm mạnh và sở trường tác chiến chính qui tại địa bàn Tây Nguyên.

Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Chiến dịch chỉ đạo tập trung nghiên cứu kỹ tâm lý, tinh thần cũng như chiến thuật nhảy cóc của Sư đoàn kỵ binh không vận số 1 của Mỹ; vận dụng kinh nghiệm công tác tư tưởng, công tác tổ chức trong các trận đánh Mỹ ở Núi Thành, Vạn Tường để giải quyết tư tưởng cho bộ đội, nêu cao tinh thần dám đánh và quyết đánh, nắm vững phương châm “chủ động tiến công, không ngừng tiến công”, phát huy cách đánh gần “nắm thắt lưng địch mà đánh”. Trong trận chiến đấu ở thung lũng Ia Đrăng, quân Mỹ đã sử dụng hàng trăm lần máy bay B52 ném bom xuống thung lũng; mỗi ngày bắn 4.000 quả đại bác và sử dụng máy bay phản lực bắn phá ác liệt. Với khẩu hiệu “gặp Mỹ là đánh, tìm Mỹ mà diệt”,

Tiểu đoàn 7 Trung đoàn 66 kiên cường tổ chức tiến công Tiểu đoàn 1 kỵ binh không vận Mỹ; kết quả sau 7 ngày đêm quyết chiến, phần lớn Tiểu đoàn 1 kỵ binh không vận Mỹ đã bị tiêu diệt.

Từ kinh nghiệm thắng lợi trên, trong giai đoạn hiện nay, các cấp ủy Đảng cần thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; nâng cao tinh thần, trách nhiệm, bản lĩnh chính trị, tinh thần sẵn sàng chiến đấu, “quyết chiến, quyết thắng” cho cán bộ, chiến sĩ trong mọi hoàn cảnh, nhất là khi phải đối phó với chiến tranh công nghệ cao trong tương lai nếu xảy ra.

*Ba là, thường xuyên giáo dục, tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm cho các lực lượng phục vụ hậu cần chiến dịch, kết hợp tốt công tác vận động nhân dân các dân tộc trên địa bàn tham gia phục vụ chiến dịch.*

Địa bàn diễn ra chiến dịch Plei Me là địa hình rừng núi, thời tiết khắc nghiệt, lại bị địch đánh phá quyết liệt, trong điều kiện tác chiến dài ngày, yêu cầu về cung cấp, bảo đảm vật chất, kỹ thuật chiến đấu lớn. Tổng nhu cầu vật chất bảo đảm cho chiến dịch là 202 tấn lương thực, thực phẩm, 50 tấn đạn và các cơ sở cứu chữa cho hàng trăm thương binh, bệnh binh<sup>10</sup>. Vì vậy, công tác bảo đảm hậu cần phải được tổ chức chặt chẽ, từ việc vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược đến vận chuyển thương bệnh binh, tổ chức điều trị, nuôi dưỡng thương binh trong điều kiện ác liệt cả tuyến trước và tuyến sau. Do đó, công tác đảng, công tác chính trị tập trung tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, bộ đội và nhân dân nâng cao tinh thần trách nhiệm, vượt mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, bảo đảm tối đa nhu cầu vật chất, đặc biệt là vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm cho chiến dịch. Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên thành lập Binh trạm Nam và Bệnh viện 2, hình thành căn cứ hậu cần cánh Nam, đồng thời, củng cố tổ chức, xác định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ

phận. Các đơn vị phối hợp chặt chẽ, cùng sự hỗ trợ của dân công địa phương tổ chức vận chuyển, tiếp nhận hàng viện trợ của Trung ương chi viện qua đường Campuchia và bổ sung nguồn hàng tại chỗ cung cấp cho chiến dịch, đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Bộ Tư lệnh Chiến dịch chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền và bộ đội địa phương vận động nhân dân tích cực tham gia bảo đảm hậu cần cho chiến dịch. Tỉnh Gia Lai thành lập cơ quan chi viện tiền phương phục vụ chiến dịch, cử nhiều đoàn cán bộ xuống các xã vận động nhân dân đi dân công, huy động lương thực, thực phẩm. Đồng chí Bí thư Huyện ủy và Phó Bí thư Huyện ủy huyện 5 (nơi diễn ra chiến dịch) trực tiếp chỉ đạo chiến dịch phối hợp với bộ đội chủ lực. Hội phụ nữ giải phóng huyện tích cực huy động nhân dân đóng góp sức người, sức của cho chiến dịch. Nhân dân các các làng Sinh, Mùi, Núi, Boa đưa lương thực, thực phẩm lên thăm hỏi, động viên bộ đội. Tại các làng, hàng vạn công được huy động vào giã gạo, chuẩn bị lương thực cho tiền tuyến. Trong điều kiện còn rất nhiều khó khăn, quân và dân Gia Lai đã đóng góp cho chiến dịch 70 tấn gạo, 2 tấn thực phẩm và trên 20 nghìn ngày công<sup>11</sup>. Trên khắp các ngã đường căn cứ phía Tây, Đông Đường 21 và Đắc Lắc, từng đoàn dân công vượt suối, băng rừng gửi gạo, gửi đạn phục vụ chiến dịch. Tỉnh ủy và tỉnh đội Gia Lai còn thành lập các trạm xá, tổ chức từng đoàn cán bộ và nhân dân dẫn đường cho bộ đội. Tình cảm của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên đã tiếp thêm sức mạnh tinh thần cho bộ đội ở tuyến đầu. Đây là nhân tố quan trọng góp phần làm nên chiến thắng trong chiến dịch.

Công tác tư tưởng, công tác vận động quần chúng trong chiến dịch Plei Me đã đem lại thắng lợi, là kinh nghiệm quý giá cho các chiến dịch tiếp theo trên chặng đường hoàn thành sự nghiệp giải

phóng dân tộc và xây dựng bảo vệ Tổ quốc ngày nay, đặc biệt là công tác vận động quần chúng, tập hợp lực lượng, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc trên vùng đất Tây Nguyên - địa bàn chiến lược trọng điểm về quốc phòng an ninh của cả nước.

Trong giai đoạn hiện nay, cần tăng cường giáo dục, nâng cao trách nhiệm cho cán bộ, chiến sĩ về xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, quân đội và nhân dân để quân đội thực sự trở thành hạt nhân đoàn kết, là chỗ dựa tin cậy của nhân dân; góp phần xây dựng thể trận lòng dân, an ninh nhân dân vững mạnh.

1, 2. Xem: Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, T. 2 (1954-1975), H, 1995, tr. 297-298, 312-313

3. Ngày 1-5-1964, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên với phiên hiệu là B3 nhằm đánh tiêu diệt lớn quân địch trên chiến trường rừng núi

4. *Chiến dịch tiến công tiến công Plei Me 1965*, TK 5709, tr. 3. Tài liệu lưu tại Viện Chiến lược và Lịch sử quốc phòng Việt Nam

5. Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3: *Lịch sử Bộ đội chủ lực Mặt trận Tây Nguyên Quân đoàn 3 - Biên niên sự kiện (1964-2014)*, Nxb CAND, H, 2015, tr. 26-27

6, 9, 10, 11. *Lịch sử Bộ đội chủ lực Mặt trận Tây Nguyên - Quân đoàn 3 (1964-2005)*, Nxb QĐND, H, 2005, tr. 130-131, 100, 100, 102

7. Đảng ủy Quân đoàn 3: *Lịch sử Đảng bộ Mặt trận Tây Nguyên Quân đoàn 3 (1964-2009)*, Nxb QĐND, H, 2009, tr. 53

8. *Mấy vấn đề công tác chính trị chiến đấu trong Chiến dịch Plei Me, từ ngày 19-10 đến ngày 25-11-1965*, Phòng Chính trị B3, số 94/CT, tr. 2. Tài liệu lưu tại Viện Chiến lược và Lịch sử quốc phòng Việt Nam.